

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Công nghệ sinh học nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Bích Thùy

2. Ngày tháng năm sinh: 14-09-1972 ; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không có

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Lâm, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P35- E4, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Thị Bích Thùy, Bộ môn Công nghệ Vi Sinh – Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, đường Ngô Xuân Quảng, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0379171187; E-mail: ntbthuy.cnsh@vnua.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 6 năm 1996 đến tháng 12 năm 2014: Nghiên cứu viên tại Viện Di truyền Nông nghiệp.
- Từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 9 năm 2015: Kỹ sư tại Bộ môn Công nghệ Vi sinh, Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 8 năm 2021: Giảng viên tại Bộ môn Công nghệ Vi sinh, Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ tháng 8 năm 2021 đến hiện nay: Giảng viên, Khoa Công nghệ Sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam; phó viện trưởng Viện Nghiên cứu và Phát triển nấm ăn, nấm dược liệu, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Chức vụ hiện nay: phó viện trưởng Viện Nghiên cứu và Phát triển nấm ăn, nấm dược liệu, Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Chức vụ cao nhất đã qua: Phó viện trưởng.
- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Sinh học; Viện Nghiên cứu và Phát triển nấm ăn, nấm dược liệu, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: 04262617657 Fax: 248276554
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 01 năm 1995; số văn bằng: 90129; ngành: Nông học, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Nông nghiệp I
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 12 tháng 12 năm 2005; số văn bằng: 0575; ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: Trồng Trọt; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Thái Nguyên.
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 2 tháng 6 năm 2015; số văn bằng: 004072; ngành: Tiến sĩ Nông nghiệp; chuyên ngành:..... ; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm, ngành:....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp – Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Thu thập, bảo tồn, khai thác sử dụng và phát triển nguồn gen nấm ăn, nấm dược liệu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn 03 học viên cao học (3 hướng dẫn chính, 0 hướng dẫn phụ) bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ; đang hướng dẫn 2 học viên cao học (1 học viên đã bảo vệ luận văn ngày 20 tháng 6 năm 2025; 1 học viên đang thực hiện);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài
- Đã công bố 44 bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02 chương trong 01 cuốn Giáo trình được xuất bản bởi các nhà xuất bản có uy tín (NXB Học viện Nông nghiệp);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Huy chương tuổi trẻ sáng tạo do Trung ương Đoàn thanh niên tặng (số 416/QĐ-TUĐTN) ngày 23/4/2004 về đề tài: Kết quả nghiên cứu công nghệ nuôi trồng nấm linh chi)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong thời gian công tác tại Viện Di truyền Nông nghiệp và Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tôi tự nhận thấy mình có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt, luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, phục tùng sự phân công và điều động công tác của cấp trên. Tôi luôn cầu thị, nỗ lực nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để ngày càng đáp ứng tốt hơn tiêu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo. Tôi có trách nhiệm đối với công việc và người học và luôn hoàn thành nhiệm vụ theo sự phân công của cấp trên. Trong giảng dạy và đào tạo: tôi luôn có sự gắn kết với đồng nghiệp và người học đúng mực, khích lệ người học tham gia vào bài giảng thông qua các hoạt động hỏi đáp, thảo luận và trải nghiệm thực tế. Trong giảng dạy tôi luôn liên hệ kiến thức thực tiễn, cập nhật các kết quả nghiên cứu của mình và đồng nghiệp để đưa vào bài giảng. Công tác đánh giá người học luôn đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc và minh bạch. Trong nghiên cứu khoa học, tôi làm việc trung thực, khách quan, tôn trọng sự thật, tôn trọng quyền tác giả. Tôi có lối sống giản dị và có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 8 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020				9	458		458/590,7/270
2	2020- 2021				6	259,3		259,3/393,1/229,5
3	2021- 2022				10	282		282/494,6/229,5
03 năm học cuối								
4	2022- 2023			0	5	208,1		208,1/338,1/229,5
5	2023-2024			1	7	279,4	30	309,4/576/229,5
6	2024-2025			1	4	183,8		183,8/334,3/255

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Tiến Dũng		X	X		22/11/2016-31/10/2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/12/2017
2	Nguyễn Thị Thụ		X	X		14/3/2017 - 31/10/2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/12/2017
3	Nguyễn Hồng Ngọc		X	X		11/10/2023 – 20/6/2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	10/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Sinh học năm ăn, năm được liệu ISBN 978-604-924-627-2	GT	Học viện Nông nghiệp, năm 2021	4	Nguyễn Thị Bích Thùy	52-67 và 90-107	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1175/HVN-NXB, ngày 22/6/2022 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS:.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đánh giá sinh trưởng, năng suất của giống nấm Đầu khỉ (<i>Hericium erinaceus</i> (Bull.: Fr.) Pers.) nuôi trồng ở Hà Nội	Chủ nhiệm	T2017 – 12-77, Đề tài cấp Học viện	Từ tháng 03/2017 đến tháng 3/2018	15/3/2018, xếp loại Tốt
2	Tuyển chọn, nhân giống và nuôi trồng nấm Vân chi (<i>Trametes versicolor</i> (L.) Pilat) chất lượng cao tại Hà Nội	Chủ nhiệm	01C-06/01-2019-3. Đề tài cấp Thành phố	Từ tháng 10/2019 đến tháng 6/2022	29/6/2022, xếp loại khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ								
1	Nghiên cứu qui trình nuôi trồng nấm Chân dài (<i>Clitocybe maxima</i>).	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		6 (19), 75-80.	2010
	https://drive.google.com/file/d/1TmTqcUoVzyU39hMTPbQBybdhRwaQalxn/view?usp=drive_link							
2	Một số đặc điểm sinh học của nấm sò Vua (<i>Pleurotus eryngii</i>).	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		6 (19), 81-84	2010
	https://drive.google.com/file/d/1VNkuG6YX4aKpAZUpH1yCBTFFIKV43ghK/view?usp=drive_link							
3	“Nghiên cứu nhân giống nấm Vân chi (<i>Trametes vesicolor</i>) dạng dịch thể	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		2 (41): 67-73	2013
	https://tapchi.vaas.vn/vi/tap-chi/nghien-cuu-nhan-giong-nam-van-chi-trametes-vesicolor-dang-dich							
4	Nghiên cứu đặc điểm sinh học và đa dạng di truyền của một số chủng nấm Sò vua (<i>Pleurotus eryngii</i>)”	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	TCVN	2	2 (41): 73-80	2013
	https://tapchi.vaas.vn/vi/tap-chi/nghien-cuu-dac-diem-sinh-hoc-va-da-dang-di-truyen-cua-mot-so-chung-nam-so-vua-pleurotus							
5	Kết quả nghiên cứu chọn tạo các chủng nấm Sò mới có triển vọng trong sản xuất ở Việt Nam	4		Hội thảo Quốc gia về Khoa học cây trồng - Lần thứ nhất, Nhà XB nông nghiệp; ISBN 978-604-60-1008-1:	TCVN		516-524	9/ 2013
	https://drive.google.com/file/d/1qv6cAnwZqDkYLirn71xWXKA6NFDqqrKJ/view?usp=drive_link							
6	Bước đầu nghiên cứu lai tạo và phát triển một số chủng nấm Sò thương phẩm	7		Hội nghị Khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013 - Quyển 2: Công nghệ sinh học vi sinh, công nghệ sinh học thực vật, nhà XB KH Tự nhiên và Công nghệ, tr 545-549	TCVN	3	(2) 545-549	9/ 2013
	https://drive.google.com/file/d/1ht7NAAmnWYlmroHoo7EEqZQ-6XBHt1aA/view?usp=drive_link							

SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ								
7	Bước đầu nghiên cứu Công nghệ nuôi trồng Nhộng trùng thảo (<i>Cordyceps militaris</i> L.ex Fr.) ở Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học và Phát triển - Học viện Nông nghiệp Việt Nam, số 3.	TCVN	2	3(13), 445-454	5/ 2015
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/old/1062015-TC%20so%203.2015%20ban%20in1_02kctn.pdf							
8	Đánh giá sinh trưởng và năng suất của nấm Sò vua (<i>Pleurotus eryngii</i> (DC.:Fr.) Quel) trên nguyên liệu nuôi trồng khác nhau	7	x	Tạp chí Khoa học và Phát triển - Học viện Nông nghiệp Việt Nam, số 5.	TCVN	6	5(14), 816-823	5/ 2016
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/old/1472016-so%205%20ban%20bong%20816-823.pdf							
9	Nghiên cứu đánh giá đặc điểm hình thái và mối quan hệ Di truyền của một số chủng nấm sò mới (<i>Pleurotus</i> sp.)	6		Tạp chí khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt Nam số 9 (70)/2016	TCVN		9 (70) 32-37.	9/ 2016
	https://tapchi.vaas.vn/vi/tap-chi/nghien-cuu-danh-gia-mot-so-dac-diem-hinh-thai-va-moi-quan-he-di-truyen-cua-mot-so-chung-nam							
10	Nghiên cứu nhân giống nấm chân dài <i>Clitocybe maxima</i> (Gartn. ex Mey.:Fr.) Qué. Dạng dịch thể	2		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN	1	14 (11), 1817 - 1824	12/ 2016
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/old/512017-so%202011%20ban%20bong%205.7_14.pdf							
11	Đánh giá khả năng sinh trưởng và năng suất của một số chủng nấm sò (<i>Pleurotus</i> spp.) trên rơm rạ	6		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		15(11), 1547 - 1555	11/ 2017
	https://vie.vjas.vn/index.php/vjasvn/article/view/1395							
12	An Integrated Wireless Sensing System for Monitoring Environmental Parameters in Mushroom Houses	4		Vietnam Journal of Agricultural Sciences,	TCVN		1(1) 60-71	4/ 2018
	https://eng.vjas.vn/index.php/vjas/article/view/9							

13	Identification of Optimal Culture Conditions for Mycelial Growth and Cultivation of Monkey Head Mushrooms (<i>Hericium erinaceus</i> (Bull.: fr.) Pers)	6	x	Vietnam Journal of Agricultural Sciences	TCVN	14	1(2) 117-126	9/ 2018
https://doi.org/10.31817/vjas.2018.1.2.01								
14	Studies on the Biological Characteristics of the Bt116 Lingzhi Mushroom Strain (<i>Tomophagus</i> sp.) Collected in Hanoi	6		Vietnam Journal of Agricultural Sciences	TCVN		1(2) 166-173	9/ 2018
https://eng.vjas.vn/index.php/vjas/article/view/27								
15	Sinh trưởng hệ sợi và hình thành quả thể của nấm sò vua <i>Pleurotus eryngii</i> (DC.: Fr.) chủng E2	6	x	Khoa học và Công nghệ Việt Nam.	TCVN		61(7): 38-44	2019
https://b.vjst.vn/index.php/ban_b/article/download/175/165/666								
16	Optimal culture conditions for mycelia growth and fruiting body formation of Ling Zhi mushroom <i>Ganoderma lucidum</i> strain Ga3	6	x	Vietnam Journal of Sciences, Technology and Engineering.	TCVN	32	61 (1). 62-67	3/ 2019
https://vietnamscience.vjst.vn/index.php/vjste/article/view/201								
17	Morphological Characteristics, Yield Performance, and Medicinal Value of Some Lingzhi Mushroom (<i>Ganoderma lucidum</i>) Strains Cultivated in Tam Dao, Vietnam	6		Vietnam Journal of Agricultural Sciences	TCVN	11	2(1): 321-331	7/ 2019
https://doi.org/10.31817/vjas.2019.2.1.03								
18	Effect of Using Fungal Treated Rice Straw in Sheep Diet on Nutrients Digestibility and Microbial Protein Synthesis	5		Asian Journal of Animal Sciences	Scopus	12	13(1), 1-7	2019
https://scialert.net/abstract/?doi=ajas.2019.1.7#:~:text=Results%3A%20The%20nutrient%20intake%20did,sheep%20fed%20the%20FTR%20diet.								

19	Cultural characteristics and cordycepin production of some <i>Cordyceps militaris</i> strains under artificial cultivation conditions	7		Biotechnologia	Scopus	7	101(2), 135-145	6/2020
	https://www.researchgate.net/publication/339537467_Cultural_Characteristics_and_Cordycepin_Production_of_Some_Cordyceps_militaris_Strains_under_Artificial_Cultivation_Conditions							
20	Ảnh hưởng của một số cơ chất đến sinh trưởng hệ sợi và hình thành quả thể nấm hương	8		Tạp chí khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		4(113), 49-55	6/2020
	http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20230830/2020-09/Bai%209_So%204-2020.pdf							
21	Ảnh hưởng của nhiệt độ, pH và môi trường nuôi cấy đến sinh trưởng phát triển của chủng nấm sò (<i>Pleurotus</i> sp.) FH và PN20	8		Khoa học và Công nghệ Việt Nam	TCVN		62(12): 30-34	12/2020
	https://vjol.info.vn/index.php/most/article/view/54761							
22	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn lactic và ứng dụng trong thử nghiệm, chế biến tạo sản phẩm nấm sò lên men	11		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN	1	19(3): 379-388	1/2021
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2021/03/tap-chi-so-3.10.2021.pdf							
23	Nutritional requirements for the enhanced mycelial growth and yield performance of <i>Trametes versicolor</i>	6	x	Journal of Applied Biology & Biotechnology	Scopus	21	9(1), pp. 1-7	1/2021
	https://jabonline.in/admin/php/uploads/520_pdf.pdf							
24	Successful Rescue of Wild <i>Trametes versicolor</i> Strains Using Sawdust and Rice Husk-based Substrate	6	x	Pakistan Journal of Biological Sciences	Scopus	10	24 (3): 374-382	2/2021
	https://scialert.net/abstract/?doi=pjbs.2021.374.382							

25	Ảnh hưởng của điều kiện nuôi cấy đến sinh trưởng hệ sợi của nấm <i>Phellinus linteus</i>	5		Khoa học và Công nghệ Việt Nam	TCVN	3	63(2), 39-43	2/ 2021
	https://b.vjst.vn/index.php/ban_b/article/view/931							
26	Nâng cao năng suất và sinh trưởng hệ sợi nấm Đầu khỉ (<i>Hericium erinaceus</i> (Bull.: Fr.) thông qua tối ưu điều kiện dinh dưỡng	7	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN	1	19(3): 311-321	2/ 2021
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2021/03/tap-chi-so-3.2.2021.pdf							
27	Đánh giá khả năng phối hợp và đặc điểm sinh học của các tổ hợp lai từ một số nguồn gen nấm sò	8		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021	TCVN	2	19(7): 952-963	4/ 2021
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2021/06/tap-chi-so-7.1.11.2021.pdf							
28	Sinh trưởng của hệ sợi và phát triển quả thể nấm sò vàng (<i>Pleurotus cintrinopileatus</i>) trên một số môi trường dinh dưỡng khác nhau	6	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN	4	20(5): 642-651	5/ 2022
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2022/05/tap-chi-so-5.9.pdf							
29	Đánh giá khả năng sinh trưởng của nấm thái dương (<i>Agaricus subrufescens</i>) trên một số môi trường dinh dưỡng	8		Tuyển tập Hội nghị nấm học toàn quốc lần thứ 4 - Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	TCVN		213-220	11/ 2022
	https://www.researchgate.net/publication/366335687							
30	Đánh giá sự sinh trưởng, phát triển của chủng nấm sò PN50 thu thập tại vườn Quốc gia Ba vì - Hà Nội	8		Tuyển tập Hội nghị nấm học toàn quốc lần thứ 4 - Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	TCVN		241-250	11/ 2022
	https://doi.org/10.15625/VAP.2022.0153							

31	Effects of Nutrient Sources and Culture Conditions on the Mycelial Growth of <i>Ganoderma Lucidum</i> Strain Ga-TB	7		International Conference “Sustainable Development: Veterinary Medicine, Agriculture, Engineering and Ecology” (VMAEE2022) AIP Conf. Proc.	Hội nghị QT	2	2817 (1), 02007 6-1–02007 6-7	6/ 2023
	https://doi.org/10.1063/5.0149073							
32	Optimization of mycelial growth and cultivation of wild <i>Ganoderma sinense</i>	6		Journal of Biotechnology, Computational Biology and Bionanotechnology	Scopus	22	104 (1), 75–84	2/ 2023
	https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/articles/PMC10091450/							
33	Sinh trưởng hệ sợi và phát triển quả thể nấm sò Tú Cầu (<i>Pleurotus spp.</i>) trên các nguồn nguyên liệu khác nhau.	6	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		21(7): 909-919	7/ 2023
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/07/tap-chi-so-7.12.pdf							
34	Optimal Culture Conditions for the Enhanced Mycelial Growth and Cultivation of Shiitake Mushroom (<i>Lentinula edodes</i>)	5	x	Vietnam Journal of Agricultural Sciences VJAS	TCVN	3	6(4): 1958-1968	12/ 2023
	https://doi.org/10.31817/vjas.2023.6.4.06							
35	Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng hệ sợi và ảnh hưởng của tỷ lệ cám mạch đến sự hình thành, phát triển quả thể của nấm hoàng chi (<i>Tomophagus cattienensis</i>)	5	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		21(12) 1581-1691	12/ 2023
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/12/tap-chi-so-12.7.pdf							
36	Đánh giá đa dạng di truyền của 10 mẫu giống nấm sò (<i>Pleurotus spp.</i>) bằng chỉ thị RAPD và ISSR	6		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		21(12) 1612-1621	12/ 2023
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2023/12/tap-chi-so-12.10.pdf							

37	Cotton waste as an optimal substrate for cultivation of the pink oyster mushroom <i>Pleurotus djamor</i>	6	x	Journal of Applied Biology & Biotechnology	Scopus		13(1), 184-191	12 /2024
	https://jabonline.in/abstract.php?article_id=1247&sts=2							
38	Đánh giá sự sinh trưởng của hệ sợi chủng nấm hương <i>Lentinula</i> sp. LeCT trong một số điều kiện nuôi cấy khác nhau	6	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		22(10) 1337-1346	10/ 2024
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2024/10/tap-chi-so-10.9.pdf							
39	Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng của hệ sợi và sự phát triển của quả thể chủng nấm linh chi Ga18 có nguồn gốc từ Đà Loan	5		KỶ YẾU: Hội thảo khoa học nữ cán bộ viên chức 2024 - Nhà XB Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	TCVN		tr 56-66	11/ 2024
	https://drive.google.com/file/d/1jmkNHNk5BKCDNqJHxUR2eDzESYTenYCI/view?usp=drive_link							
40	Ảnh hưởng của thành phần và độ ẩm cơ chất đến sự sinh trưởng, phát triển quả thể và năng suất chủng nấm hương LeCT	4		Tuyển tập Hội nghị nấm học toàn quốc lần thứ 6 - Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tr 89-99	TCVN		89-98	12/ 2024
	https://www.researchgate.net/publication/392316916_							
41	Đánh giá ảnh hưởng của một số điều kiện nuôi cấy đến sự sinh trưởng của chủng nấm trắng dễ dài Xe (<i>Hymenopellis radicata</i>)	5		Tuyển tập Hội nghị nấm học toàn quốc lần thứ 6 - Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tr 127-135	TCVN		127-135	12/ 2024
	https://www.researchgate.net/publication/392316976							
42	Đánh giá sự sinh trưởng và phát triển của chủng nấm linh chi <i>Ganoderma lingzhi</i> Ga8 thu thập tại Lạng Sơn	4	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2023, 23, No. 4: 457-467	TCVN		23(4): 457-467	4/ 2025
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2025/05/tap-chi-so-4.6.pdf							

43	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của nấm linh chi (<i>Ganoderma williamsianum</i>) chủng Ga-CB18 thu thập tại Vườn quốc gia Cát Bà - Hải Phòng	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, Tr 85-94	TCVN		04 (164): 85-94	6/ 2025
http://tapchivaas.vn/tap-chi/chi-tiet/116671								
44	Ảnh hưởng của cơ chất nuôi trồng đến năng suất nấm đầu khỉ (<i>Hericium erinaceus</i>) và lựa chọn chế độ sấy nguyên liệu phù hợp	2	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		23(6): 780-790	6/ 2025
https://vie.vjas.vn/index.php/vjasvn/article/view/1894								

Trong đó: có 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau tiến sĩ bao gồm bài số 23, 24, 37.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo các ngành đào tạo Đại học	Tham gia	(Quyết định số 913/QĐ-HVN ngày 4 tháng 3 năm 2024) của Phó Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học (số 4151/QĐ-HVN ngày 14.8.2024) của Phó Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Bích Thùy